

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu và ông Phạm Anh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLPT-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST, ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

1. Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn Đ (tên gọi khác Phạm Tuấn Đ1), sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số E L, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn H và bà Lê Thị C; có vợ là La Bá Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 10/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 280.000 đồng). Nộp án phí ngày 10/11/2009.

- Ngày 27/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 4.093.000 đồng). Tổng hợp hình phạt của bản án số 181/2009/HSST ngày 10/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương buộc Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 14 tháng tù.

- Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.095.000 đồng).

- Ngày 31/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.967.000 đồng).

- Ngày 03/11/2015 bị Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 8.000.000 đồng).

- Ngày 21/3/2004 bị UBND phường N, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi Trộm cắp tài sản, thời hạn 03 tháng từ ngày 21/3/2004 đến 21/6/2004.

- Ngày 23/11/2007 bị Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 03/10/2014 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 19/7/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, xã hội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2025 tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:* Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1988 và anh Lê Đình T, sinh năm 1987; đều có địa chỉ: Số A, ngõ A N, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh Đ2, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/9/2025, Phạm Văn Đ (tên gọi khác Phạm Tuấn Đ1) đi bộ từ nhà đến khu nhà anh Lê Đình T và chị Phạm Thị Y ở số A, ngõ A, N, phường H, TP ., Đ1 thấy trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu YADEA OSSY không có biển số, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện trên. Đ1 tiến lại gần chiếc xe rồi vặn mở chìa khóa rồi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Anh Đ2, sinh năm 1975 ở số A Đ, phường T, TP . để vay số tiền 3.570.000 đồng. Anh Đ2 đồng ý cho Đ1 vay tiền không lãi suất và yêu cầu Đ1 để lại vật có giá trị nên Đ1 để lại chiếc xe máy điện. Anh Đ2 hỏi nguồn gốc xe thì Đ1 nói là xe của Đ1. Anh Đ2 sử dụng tài khoản 3276999999 ngân hàng TMCP K chuyển số tiền 3.070.000 đồng đến số tài khoản 0341007156761 ngân hàng TMCP N1 của Đ1 và đưa cho Đ1 500.000 đồng tiền mặt. Đ1 đã sử dụng cá nhân hết số tiền trên. Ngày 08/9/2025, chị Y trình báo Công an phường H, TP .. Vụ án được điều tra làm rõ và thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số: 218/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 10 năm 2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: chiếc xe máy điện YADEA OSSY, màu xanh, không đeo biển kiểm soát vào thời điểm ngày 07/09/2025 có trị giá là **16.933.333** đồng (*Mười sáu triệu chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điều 38, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Tuấn Đ1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/11/2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự khác.

Ngày 14/02/2026 bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo. Gia đình bị cáo nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí trước quyết định thi hành án, đơn của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 07/9/2025 tại trước cửa nhà chị Phạm Thị Y ở số A N, phường H, thành phố Hải Phòng, lợi dụng không có người trông giữ tài sản, Phạm Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu YADEA OSSY, không gắn biển số của chị Y, trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.933.333 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ. Về tội danh, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân không tốt, đã từng 05 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính). Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm biên lai thu tiền án phí (trước quyết định thi hành án), đơn của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Do vậy, căn cứ a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **18 (Mười tám)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07/11/2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam số 2, Công an TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 8 - Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND TP Hải Phòng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Nguyễn Minh Tân